

---

## THÔNG TIN - BÌNH LUẬN

---

### Tác động của chỉ số giá tiêu dùng đến người thu nhập thấp<sup>(1)</sup>

ThS. Trịnh Thị Phan Lan\*

*Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 03 tháng 5 năm 2012

**Tóm tắt.** Theo số liệu công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam năm 2010 tăng 11,75% và năm 2011 tăng 18,13%. Đây là những con số hết sức đáng lo ngại, đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng Việt Nam hầu hết là người có thu nhập trung bình và thấp - những đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất khi giá cả tăng. CPI quý I/2012 có những dấu hiệu khả quan, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn rủi ro tăng giá và người tiêu dùng Việt Nam, đặc biệt là người thu nhập thấp vẫn phải rất tiết kiệm trong chi tiêu. Mục đích của bài viết là đánh giá nhu cầu tiêu dùng của người thu nhập thấp tại Hà Nội đối với các nhóm mặt hàng khác nhau, đồng thời xác định xu hướng tiêu dùng của người thu nhập thấp tại Hà Nội trong bối cảnh giá cả tăng liên tục như hiện nay. Theo kết quả của nhóm nghiên cứu, người thu nhập thấp có xu hướng dành phần lớn khoản thu nhập để chi cho những hoạt động thiết yếu hàng ngày như ăn uống, giáo dục và y tế. Khi giá cả tăng, người tiêu dùng sẽ lựa chọn dùng sản phẩm thay thế có giá rẻ hơn. Những khoản được cho là sẽ cắt giảm nhiều nhất khi giá tăng là giao thông vận tải, may mặc, giải trí và du lịch.

*Từ khóa:* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), người thu nhập thấp, lạm phát.

#### 1. Lý thuyết về chỉ số giá tiêu dùng và người thu nhập thấp

##### 1.1. Khái niệm CPI

Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index - CPI) là chỉ số tính theo phần trăm phản ánh mức thay đổi tương đối của giá hàng tiêu dùng theo thời gian. Sở dĩ chỉ là thay đổi tương đối vì chỉ số này chỉ dựa vào một giỏ hàng hóa

đại diện cho toàn bộ hàng tiêu dùng. Đây là chỉ tiêu được sử dụng phổ biến nhất để đo lường mức giá và sự thay đổi của mức giá chính là lạm phát hoặc giảm phát.

##### 1.2. “Giỏ hàng hóa” để tính CPI Việt Nam

Ở Việt Nam, CPI được Tổng cục Thống kê tính và công bố lần đầu vào năm 1998 (trước đó là chỉ số giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ) với gốc so sánh được chọn là năm 1995.

CPI của Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung 3 lần. Năm 2001, Tổng cục Thống kê cập nhật danh mục hàng hóa và quyền số của các nhóm hàng, năm gốc được chọn là năm 2000. Năm

<sup>(1)</sup> Bài viết được thực hiện với sự hỗ trợ điều tra của sinh viên K53, Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, tháng 3/2012.

\* ĐT: 84-915562655

E-mail: lanntp@vnu.edu.vn

2006, Tổng cục Thống kê tiếp tục cập nhật danh mục hàng hóa và quyền số tương ứng, lấy năm 2005 làm gốc so sánh. Đến tháng 10/2009,

Tổng cục Thống kê tiến hành cập nhật danh mục hàng và quyền số, lấy năm 2009 làm gốc so sánh.

Bảng 1. Các nhóm mặt hàng để tính CPI giai đoạn 2009-2014

| Mã | Các nhóm hàng                       | Quyền số (%) |
|----|-------------------------------------|--------------|
| C  | Tổng chỉ cho tiêu dùng cuối cùng    | 100,00       |
| 01 | Hàng ăn và dịch vụ ăn uống          | 39,93        |
| 02 | Đồ uống và thuốc lá                 | 4,03         |
| 03 | May mặc, mũ nón, giày dép           | 7,28         |
| 04 | Nhà ở, điện nước, vật liệu xây dựng | 10,01        |
| 05 | Thiết bị và đồ dùng gia đình        | 8,65         |
| 06 | Thuốc và dịch vụ y tế               | 5,61         |
| 07 | Giao thông                          | 8,87         |
| 08 | Bru chính viễn thông                | 2,73         |
| 09 | Giáo dục                            | 5,72         |
| 10 | Văn hóa, giải trí, du lịch          | 3,83         |
| 11 | Hàng hóa, dịch vụ khác              | 3,34         |

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2009.

### 1.3. Công thức tính CPI

CPI được hình thành từ các thông tin chi tiêu của hàng nghìn hộ gia đình trên toàn quốc. Thông tin được thu thập thông qua phỏng vấn và nhật ký chi tiêu của các đối tượng được lựa chọn để nghiên cứu.

Để tính toán CPI, người ta tính số bình quân gia quyền theo công thức Laspeyres của giá cả của kỳ báo cáo (kỳ  $t$ ) so với kỳ cơ sở, gồm các bước:

- Cố định giỏ hàng hóa: Thông qua điều tra, người ta sẽ xác định lượng hàng hóa, dịch vụ tiêu biểu mà một người tiêu dùng điển hình mua.

- Xác định giá cả: Thống kê giá cả của mỗi mặt hàng trong giỏ hàng hóa tại mỗi thời điểm.

- Tính chi phí (bằng tiền) để mua giỏ hàng hóa bằng cách dùng số lượng nhân với giá cả của từng loại hàng hóa rồi cộng lại.

- Lựa chọn thời kỳ gốc để làm cơ sở so sánh rồi tính CPI bằng công thức sau:

$$I = \sum_{i=1}^n W_i * \left( \frac{pt_i}{poi} \right)$$

Trong đó

$I$ : CPI thời kỳ báo cáo

$W_i$ : Quyền số cố định năm 2009 của nhóm hàng  $i$

$P0i$ : Giá mặt hàng  $i$  tại kỳ gốc

$Pti$ : Giá mặt hàng  $i$  tại kỳ báo cáo

### 1.4. Một số ứng dụng của CPI trong thực tế

CPI thường được sử dụng để điều chỉnh thu nhập của người dân và các hoạt động kinh tế khác. Dựa vào CPI, chính phủ xem xét để đưa ra mức thu nhập cho người dân và điều chỉnh cấu trúc thuế của Nhà nước một cách phù hợp. Các chủ sử dụng lao động cũng sử dụng CPI để điều chỉnh lương nhân viên cho phù hợp với chi phí sinh hoạt. Còn các thông tin về hoạt động bán lẻ, thu nhập theo giờ và theo tuần, tổng thu nhập và tổng sản phẩm quốc dân được gắn kết với CPI để lý giải các chỉ số có liên quan trong thời kỳ không có ảnh hưởng của lạm phát.

### 1.5. Lý thuyết về người thu nhập thấp

Theo Khoản 4, Điều 14, Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng, người thu nhập thấp là “người có mức thu nhập bình quân hàng tháng không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập cá nhân từ thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân”.

Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 19, Luật Thuế thu nhập cá nhân ghi rõ:

“Điều 19. Giảm trừ gia cảnh

1. Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm hai phần sau đây:

a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 4 triệu đồng/tháng (48 triệu đồng/năm)”

Như vậy, khái niệm “người thu nhập thấp” sử dụng trong bài nghiên cứu được hiểu là

người có thu nhập bình quân hàng tháng dưới 4 triệu đồng.

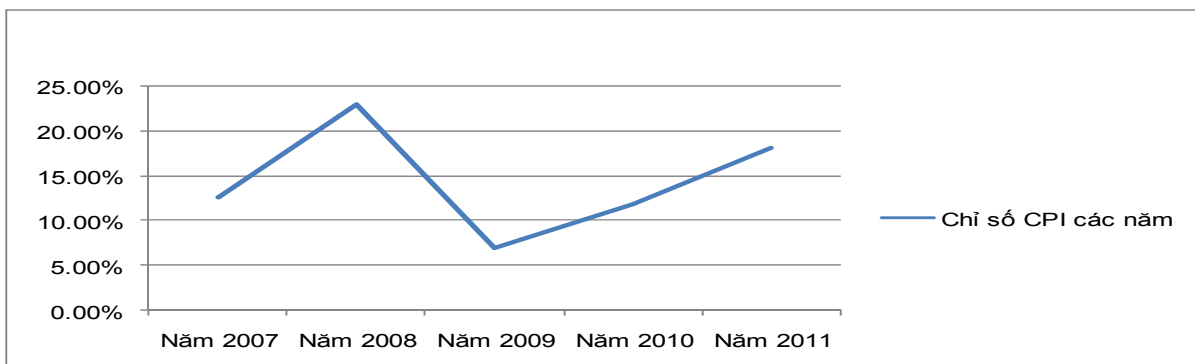
## 2. Diễn biến của CPI Việt Nam trong những năm qua

Trong vòng 5 năm trở lại đây, CPI có nhiều biến động. Năm 2008, CPI tăng chủ yếu là do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 31,86%, nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng cũng tăng khá mạnh. Năm 2009, CPI giảm mạnh là do nền kinh tế nước ta có dấu hiệu phục hồi sau khi chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Tuy nhiên, ngay sau đó, CPI có xu hướng tăng mạnh trở lại.

Bảng 2. Chỉ số CPI của Việt Nam giai đoạn 2007-2011

| Cuối tháng | CPI các tháng năm 2011                       |  | CPI các năm gần đây |         |
|------------|--|--|---------------------|---------|
|            | CPI - % tăng các tháng so với tháng trước đó |  | Năm                 | CPI (%) |
| 1/2011     | 1,74   |  | 2007                | 12,6    |
| 2          | 2,09   |  | 2008                | 22,97   |
| 3          | 2,17   |  | 2009                | 6,88    |
| 4          | 3,32   |  | 2010                | 11,75   |
| 5          | 2,21   |  | 2011                | 18,13   |
| 6          | 1,09   |  |                     |         |
| 7          | 1,17   |  |                     |         |
| 8          | 0,93   |  |                     |         |
| 9          | 0,82   |  |                     |         |
| 10         | 0,36   |  |                     |         |
| 11         | 0,39   |  |                     |         |
| 12         | 0,53   |  |                     |         |
| 01/2012    | 1  |  |                     |         |
| 02/2012    | 1,37   |  |                     |         |

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu CPI các năm.

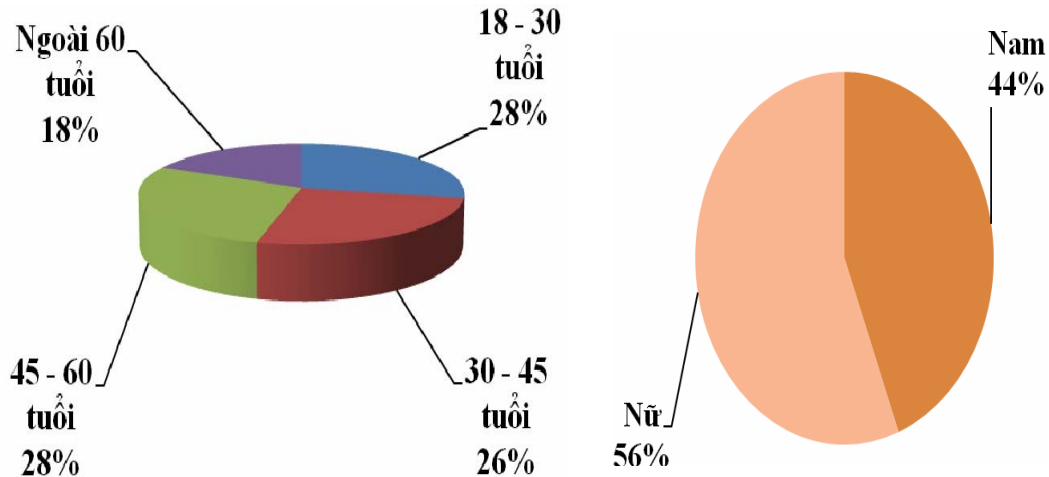


Biểu đồ 1. Chỉ số CPI của Việt Nam giai đoạn 2007-2011.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu CPI các năm.

Đến năm 2011 và đầu năm 2012, mức tăng CPI cũng có rất nhiều biến động. Năm 2011, CPI khá phức tạp, thể hiện ở việc tăng cao những tháng đầu năm và giảm dần từ Quý II. Trong 4 tháng cuối năm, lạm phát có dấu hiệu giảm tốc, chỉ tăng dưới 1% mỗi tháng, nhưng lạm phát tháng 12 lại có dấu hiệu nhích lên so với 2 tháng trước đó. Cụ thể, lạm phát tháng 10 và tháng 11 chỉ tăng 0,36% và 0,39%, nhưng lạm phát tháng 12 tăng 0,53%.

Mặc dù tháng 1/2012 là tháng trùng với Tết Nguyên đán Nhâm Thìn nhưng CPI chỉ tăng nhẹ (tăng 1%) so với tháng trước do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống ngoài gia đình (nhóm chiếm tỷ trọng cao nhất trong giỏ hàng chung và có ảnh hưởng mạnh nhất tới CPI) chỉ tăng 1,01%. Tháng 2/2012, CPI tăng 1,37% so với tháng trước và tăng 2,38% so với tháng 12/2011. So với cùng kỳ năm 2011, CPI tháng 2 tăng 16,44%.



Biểu đồ 2. Cơ cấu nhóm tuổi và giới tính của đối tượng điều tra.

Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả.

#### Nhóm ngành nghề

Tổng số 551 đối tượng điều tra thuộc 8 nhóm ngành nghề chính như sau:

- Tiểu thương: 75 người, chiếm 14%
- Công nhân: 73 người, chiếm 13%
- Giáo viên: 69 người, chiếm 13%

### 3. Phân tích kết quả điều tra

#### 3.1. Phân tích đối tượng điều tra

##### Số lượng đối tượng điều tra

Việc thu thập thông tin được nhóm nghiên cứu tiến hành ngẫu nhiên, tại nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Kết quả thu được 551 phiếu điều tra (tương đương với 551 cá nhân) thuộc nhiều ngành nghề, độ tuổi khác nhau.

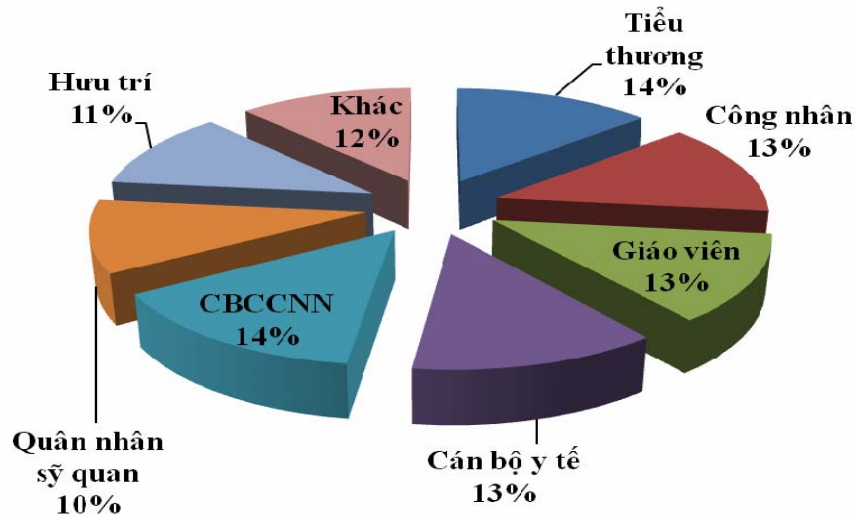
##### Giới tính và độ tuổi

Trong số mẫu (các đối tượng điều tra) được chọn, có sự phân bố tương đối đồng đều và ngẫu nhiên giữa các nhóm tuổi cũng như về giới tính. Cụ thể:

Về độ tuổi: 28% đối tượng khảo sát (tương đương 156 người) thuộc nhóm tuổi từ 18-30. Nhóm từ 30-45 tuổi và từ 45-60 tuổi cũng có tỷ lệ tương tự, lần lượt là 26% và 28%. Nhóm ngoài 60 tuổi thấp hơn một chút với 18%.

Về giới tính: 44% người được hỏi là giới tính nam và 56 % còn lại là nữ.

- Cán bộ y tế: 70 người, chiếm 13%
- Cán bộ công chức nhà nước: 79 người, chiếm 14%
- Quân nhân, sỹ quan: 57 người, chiếm 10%
- Hưu trí: 62 người, chiếm 11%
- Ngành nghề khác: 66 người, chiếm 12%



Biểu đồ 3. Cơ cấu ngành nghề của các đối tượng điều tra

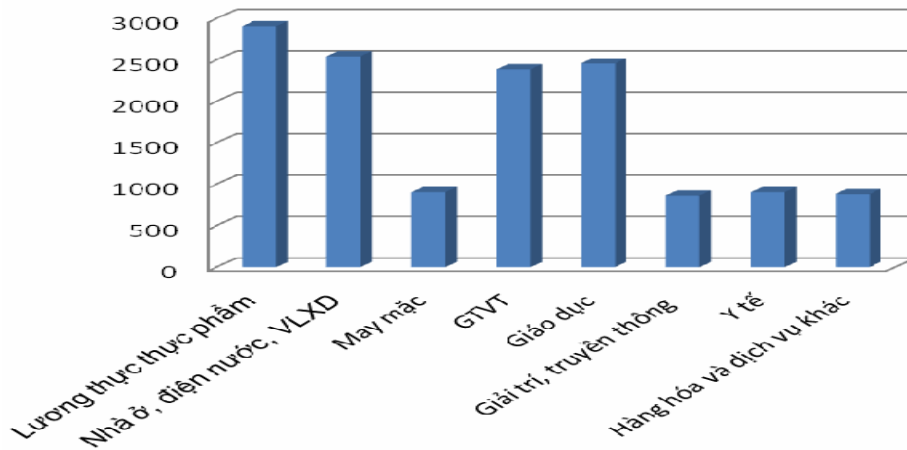
Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả.

3.2. Phân tích kết quả điều tra từ bảng hỏi

*Xu thế tiêu dùng của người thu nhập thấp tại Hà Nội*

Chỉ số CPI của Việt Nam được tính dựa trên 11 nhóm mặt hàng chính. Tuy nhiên, trong quá trình điều

tra khảo sát, để việc khảo sát được diễn ra thuận lợi hơn và bảng câu hỏi dễ dàng cho người được khảo sát hơn, nhóm nghiên cứu đã gộp một số nhóm mặt hàng với nhau và đưa ra danh sách gồm 8 nhóm mặt hàng.



Biểu đồ 4. Xu hướng tiêu dùng của người thu nhập thấp.

Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả.

Để thu thập thông tin nhằm rút ra được xu hướng tiêu dùng của người thu nhập thấp, nhóm nghiên cứu đã đưa ra 8 phương án lựa chọn cho người được khảo sát, đánh số thứ tự từ 1 đến 8 (8 là mức tiêu dùng nhiều nhất, 1 là tiêu dùng ít

nhất). Biểu đồ 4 được xây dựng dựa trên tổng số điểm của từng nhóm mặt hàng.

Qua số liệu thu thập có thể thấy, nhìn chung đối tượng người thu nhập thấp chỉ tiêu nhiều nhất cho lương thực, thực phẩm. Nhiều người

được hỏi cho biết, với thu nhập trung bình dưới 4 triệu đồng/tháng, gần 50% thu nhập của họ dùng để chi trả cho lương thực, thực phẩm. Đây là một điều khá dễ hiểu vì nhu cầu lương thực, thực phẩm là nhu cầu thiết yếu hết sức quan trọng, và với mức thu nhập thấp, người tiêu dùng sẽ ưu tiên những khoản chi nhằm đáp ứng nhu cầu về ăn uống trước tiên.

Thứ hai là các khoản chi cho nhà ở, điện, nước, ga, vật liệu xây dựng. Đây là mặt hàng thiết yếu trong cuộc sống. Với mức giá nhà ở, điện, nước, ga... như hiện nay, người thu nhập thấp cũng phải chi khá nhiều cho mặt hàng này.

Tiếp đó là các khoản chi cho giáo dục và giao thông. Các chi phí cho giáo dục thường bao gồm học phí cho con cái, tiền sách, vở, đồ dùng học tập... Với người thu nhập thấp, khoản chi này vẫn luôn chiếm một mức độ ưu tiên nhất định trong cơ cấu chi tiêu. Đây là tâm lý chung của người Việt Nam chứ không chỉ của người thu nhập thấp, vì chi tiêu cho giáo dục là một khoản “đầu tư cho tương lai”.

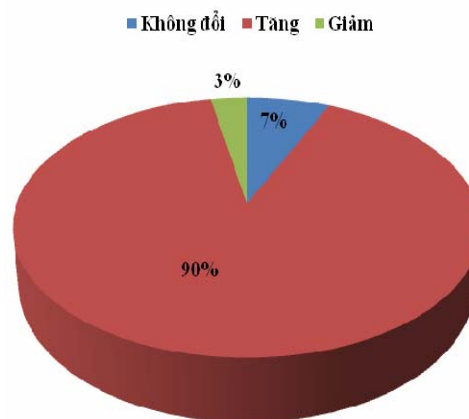
Với phương tiện đi lại chủ yếu là xe máy, người tiêu dùng thu nhập thấp cũng phải dành một khoản không nhỏ để mua xăng mỗi tháng, đặc biệt trong bối cảnh giá xăng dầu tăng cao thời gian qua. Do đó, khoản chi cho giao thông là khoản được ưu tiên thứ 4 trong danh sách các nhóm hàng cần chi tiêu.

Tiếp đến là các khoản chi cho y tế. Điều dễ nhận thấy là người thu nhập thấp chi khá ít cho y tế. Đa phần họ chỉ chi cho y tế khi cần thiết, tức là khi mắc bệnh, còn với phần lớn thời gian, chi phí y tế gần như không có. Thực tế, đây cũng là tâm lý khá phổ biến của nhiều người dân Việt Nam, chỉ chi cho y tế khi thật cần thiết chứ thường không có các khoản chi định kỳ.

May mặc, giải trí, truyền thông và các sản phẩm, dịch vụ khác là những nhóm mặt hàng mà người thu nhập thấp chi tiêu ít nhất trong cơ cấu thu nhập của họ. Đây là một điều khá dễ hiểu vì với mức thu nhập chỉ dưới 4 triệu/tháng, họ phải ưu tiên nhiều hơn cho các nhu cầu cơ bản, còn các nhu cầu khác như làm đẹp, giải trí và truyền thông ít được ưu tiên.

#### *Xu hướng biến động CPI theo nhận định của người thu nhập thấp ở Hà Nội*

Khi được hỏi về xu hướng biến động giá trong tương lai, 90% người thu nhập thấp khẳng định giá cả các mặt hàng sẽ tiếp tục gia tăng. Nhận định này được đưa ra dựa trên việc gần đây giá cả nhiều mặt hàng liên tục tăng cao. Một số ít người cho rằng giá cả sẽ giảm, hoặc ít nhất không thay đổi do trong tháng 1 và 2/2012, giá một số mặt hàng có xu hướng giảm nhẹ. Thêm vào đó, Chính phủ cũng đang chủ trương kéo giảm lạm phát xuống.



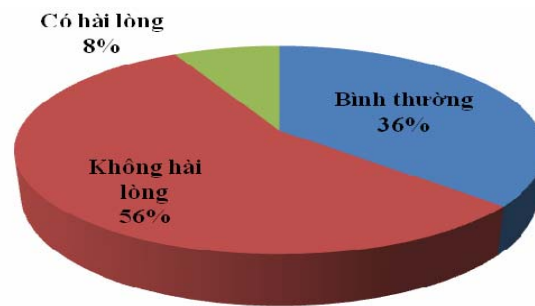
Biểu đồ 5. Dự đoán xu hướng biến động giá trong tương lai của người thu nhập thấp ở Hà Nội.

*Nguồn:* Kết quả điều tra của nhóm tác giả.

*Đánh giá mức độ hài lòng của người thu nhập thấp đối với chính sách quản lý giá, kiểm chế lạm phát của Nhà nước*

Ở tầm vĩ mô, Chính phủ đã có các chính sách giá và trợ cấp cho người thu nhập thấp trước biến động giá theo xu hướng tăng trong thời gian qua, như cải cách tiền lương, trợ cấp người thu nhập thấp, đề ra chương trình bình ổn giá, chính sách hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo, tăng cường đảm bảo an sinh xã hội và đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền.

Tuy nhiên, do tốc độ tăng lương và nhận trợ cấp không theo kịp tốc độ tăng giá tiêu dùng, đời sống người thu nhập thấp vẫn khó khăn nổi tiếp khó khăn. Giai đoạn 2006-2008, nhóm 20% hộ nghèo nhất có tốc độ tăng thu nhập bình quân/người/tháng khoảng 22,15%/năm, nhưng tốc độ tăng chi tiêu cho đời sống bình quân/người/tháng khoảng 27,7%/năm, tức là mức tăng thu nhập thấp hơn mức tăng chi tiêu 5,55%, như vậy, chính sách của Chính phủ chưa thực sự có hiệu quả.

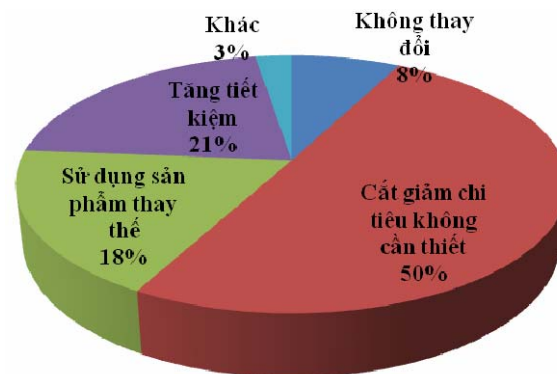


Biểu đồ 6. Mức độ hài lòng của người thu nhập thấp đối với chính sách giá và trợ cấp của Chính phủ.  
Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả.

Bên cạnh đó, theo kết quả điều tra, chỉ có 8% số người được hỏi hài lòng với chính sách của Chính phủ, 36% số người đứng ở vị trí trung lập, có tới 56% người không hài lòng với những gì Chính phủ đang làm và mong muốn Chính phủ có những thay đổi tích cực để giá tiêu dùng ổn định trong tương lai.

*Các biện pháp để đối phó với tình hình giá cả tăng liên tục của người thu nhập thấp tại Hà Nội*

Ở tầm vĩ mô, nhóm người thu nhập thấp đối mặt với biến động CPI bằng các phương pháp quản trị rủi ro nhất định.



Biểu đồ 7. Xu hướng thay đổi chi tiêu khi CPI tăng.  
Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả.

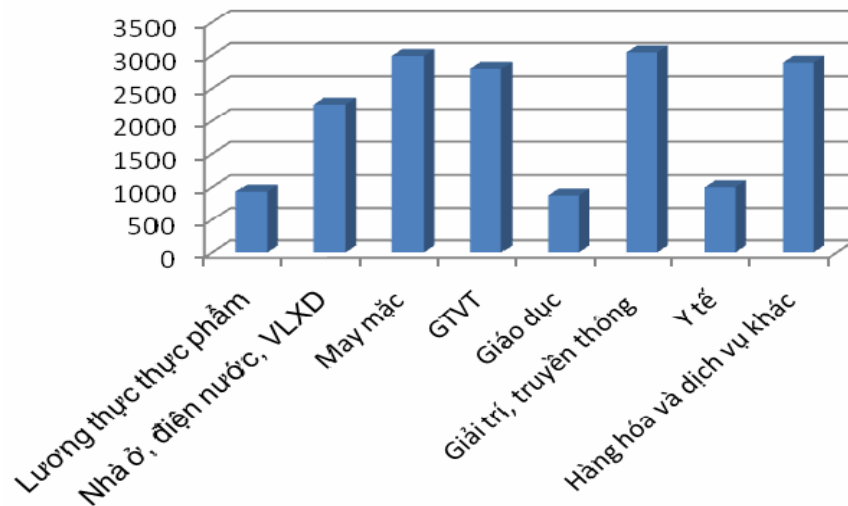


Theo kết quả điều tra, chỉ có 8% số người được hỏi không thay đổi cách chi tiêu hàng ngày, một số đối tượng cho biết nguyên nhân là do họ đã tự lập ra danh mục chi tiêu thích hợp để đối phó với giá cả từ trước.

Có tới 89% người thu nhập thấp chọn cách đổi mặt với rủi ro, trong đó 50% người thu nhập thấp được hỏi quyết định sẽ cắt giảm chi tiêu không cần thiết khi giá tăng, còn 21% quyết

định tăng tiết kiệm để phòng ngừa rủi ro trong tương lai giá tiêu dùng tiếp tục tăng cao.

Có 18% người thu nhập thấp tìm đến các sản phẩm, dịch vụ thay thế giá rẻ hơn, tiện lợi hơn để giảm chi phí, ví dụ chuyển từ dùng bếp ga sang bếp than, bếp lò, hay thay vì đi xe máy thì chuyển sang đi xe bus, xe đạp, hoặc tranh thủ mua hàng khuyến mãi, giảm giá...



Biểu đồ 8. Xu hướng cắt giảm chi tiêu của người thu nhập thấp khi giá tăng.

Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả.

Để đánh giá xu hướng cắt giảm chi tiêu ở các nhóm hàng thuộc giỏ hàng dùng để tính CPI của người thu nhập thấp, nhóm nghiên cứu áp dụng phương pháp chấm điểm ưu tiên tương tự khi khảo sát xu thế tiêu dùng (8 điểm là cắt giảm nhiều nhất, 1 là ít nhất).

Như đã phân tích ở trên, người thu nhập thấp có xu hướng dành phần lớn khoản thu nhập để chi cho những hoạt động thiết yếu như ăn uống và chi rất ít cho những hoạt động ngoài ăn uống như giải trí... Với đặc thù là các hàng hóa thiết yếu cần thiết cho nhu cầu hàng ngày thì khi giá tăng, người tiêu dùng cũng khó có thể cắt giảm, cùng lắm chỉ có thể chọn các sản phẩm thay thế giá rẻ hơn và buộc phải “sống chung với lũ”. Bằng chứng là theo điều tra, thực phẩm là nhóm hàng bị cắt giảm ít nhất.

Ngoài ra, những vấn đề như giáo dục, y tế cũng thuộc loại “hàng hóa” khó cắt giảm, đặc biệt là trong phạm vi thành thị như nhóm đang nghiên cứu.

Hầu hết các đối tượng được hỏi đều có con em hoặc cháu đang ở độ tuổi đến trường, mặc dù học phí ở các bậc học từ mầm non đến phổ thông công lập ở Hà Nội không tăng khi kết thúc năm học 2010-2011 nhưng học phí đại học đã tăng và dự kiến sẽ tăng hơn 3 lần. Do đó, trước việc học phí và các “phụ phí” khác ngày càng leo thang, người tiêu dùng dịch vụ giáo dục ở trong trạng thái bị động và buộc phải chấp nhận. Cụ thể, theo điều tra thì giáo dục bị cắt giảm ít thứ hai, chỉ nhiều hơn thực phẩm (bằng cách quyết định giảm học thêm cho con em).



Về vấn đề y tế, ngày 17/2/2012, Chính phủ đã chấp thuận đề xuất tăng viện phí từ 3-10 lần của Bộ Y tế. Giá viện phí và giá thuốc ngày càng cao nhưng việc cắt giảm vẫn là “bất khả thi” khi người tiêu dùng phải dùng đến dịch vụ này. Theo kết quả điều tra, y tế là nhóm hàng bị cắt giảm ít thứ ba, chỉ hơn thực phẩm và giáo dục rất ít.

Nhà ở, điện, nước, vật liệu xây dựng là nhóm hàng hóa được chọn cắt giảm không nhiều, đứng thứ tư trong danh sách mức độ cắt giảm từ ít đến nhiều, trong đó chủ yếu là cắt giảm vật liệu xây dựng. Từ ngày 1/1/2011, giá nước bắt đầu tăng, còn giá điện đã có lộ trình tăng trong 10 năm theo Quyết định số 1208/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch điện VII). Lý do là vì điện nước cũng thuộc loại dịch vụ thiết yếu, không thể cắt giảm quá nhiều; hơn nữa, Chính phủ cũng có những hỗ trợ về giá điện cho các hộ thu nhập thấp nên số người chọn cắt giảm nhiều nhất nhóm hàng này là không nhiều.

Hàng hóa dịch vụ được chọn để cắt giảm nhiều nhất là giải trí, truyền thông, giao thông vận tải, may mặc và các hàng hóa - dịch vụ khác.

Như đã phân tích ở trên, nhóm người thu nhập thấp chi khá ít cho giải trí, truyền thông và may mặc nhưng khi cắt giảm thì lại nhiều nhất. Theo điều tra, một số người tiêu dùng cho biết đây là những loại hàng hóa không thiết yếu, có thể chi vài tháng một lần.

Riêng với lĩnh vực giao thông vận tải - một nhu cầu khá thiết yếu - cũng được người thu

nhập thấp cắt giảm nhiều khi giá tăng. Do giá xăng ngày càng leo thang và hiện không có xu hướng giảm, nhiều người thu nhập thấp chọn cách giảm bớt tần suất sử dụng xe máy, người hưu trí chuyển sang đi xe đạp hoặc xe bus, hoặc chia sẻ, cùng đi chung xe. Đây là những cách quản trị rủi ro tăng giá xăng khá hiệu quả và có thể cắt giảm khá nhiều chi phí cho nhóm hàng này.

Như vậy, có thể kết luận, đối với nhóm người thu nhập thấp, những mặt hàng họ chi tiêu nhiều thì chỉ có thể cắt giảm rất ít, những mặt hàng có thể cắt giảm nhiều lại không chiếm tỷ trọng lớn trong chi tiêu hàng tháng của họ. Vì thế, biến động giá, đặc biệt trong bối cảnh tăng liên tục như hiện nay, thực sự là mối đe dọa lớn tới đời sống của người thu nhập thấp. Tăng lương, trợ cấp không thắng được bão giá. Các biện pháp quản trị rủi ro biến động giá của từng cá nhân là có tác dụng nhưng chỉ mang tính ngắn hạn. Quản trị rủi ro biến động CPI cho người thu nhập thấp thế nào cho hiệu quả vẫn là một bài toán khó cần tìm lời đáp.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Số liệu điều tra thực tế, tháng 3/2012.
- [2] Công ty Cổ phần Chứng khoán Chợ Lớn (2012), “Báo cáo kinh tế vĩ mô tháng 01 năm 2012”.
- [3] Tổng cục Thống kê, “Việt Nam - Chỉ số giá tiêu dùng”, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=450&ItemID=12208>.
- [4] “Kinh tế học: Chỉ số giá tiêu dùng CPI là gì?”, <http://www.nghiencuukinhthec.com/2010/12/chi-so-gia-tieu-dung-cpi-la-gi.html>.

## Consumer Price Index Impacts on Low-Income Consumers

MA. Trịnh Thị Phan Lan

*Faculty of Finance and Banking, VNU University of Economics and Business,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

**Abstract.** According to published data, the consumer price index (CPI) of Vietnam increased 11.75% and 18.13% in 2011 and 2010 respectively. Those figures are worrying because a majority of Vietnamese are low and middle income consumers who are affected most seriously by rising prices. There are positive signs of CPI in the quarter 1/2012, however, there are still potential risks of price volatility and the Vietnamese consumers, especially low-income ones have to tighten their spending. This article assesses Hanoians with low-incomes 'demands for different commodity groups and determine their consumption trends in the context of continuously rising prices. As the result of the analysis, low and middle income consumers in Ha Noi spend most of income for food, education and health services. As prices increase, they have chosen other kinds of products with a lower price. Additionally, transportation, entertainment and tourism are often seen to be cut down.